

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

Số: 100/QĐ-BK HCM

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận tốt nghiệp Trung cấp hệ chính quy
Trung cấp hệ chính quy Khóa 13 (2019-2021),
Ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Y sĩ, Y sĩ Y học cổ truyền, Kỹ thuật chế biến món ăn
Khóa trước đủ điều kiện và Khóa trước thi lại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 5170/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp tư thực Tài chính Tin học Ánh Sáng và Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên thành Trường Trung cấp Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐTB&XH về việc ban hành Điều lệ Trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-dun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ kết quả của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 20/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp cho 66 (Sáu mươi sáu) học sinh Trung cấp hệ chính quy Khóa 13 (2019-2021), ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Y sĩ, Y sĩ Y học cổ truyền, Kỹ thuật chế biến món ăn và Khóa trước đủ điều kiện và Khóa trước thi lại.

(Có danh sách học sinh đính kèm)

Điều 2: Các học sinh có tên tại Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp hệ chính quy, theo ngành nghề được đào tạo theo quy chế hiện hành.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo & Công tác HS, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính, Trưởng Khoa và học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Tiền sĩ Đặng Văn Sáng

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA TP. HCM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 13 VÀ KHOẢ TRƯỚC ĐỦ ĐIỀU KIỆN
(Bản hành kèm theo Quyết định số: 400/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy)

Ngành: Y Sơ Y học cổ truyền

Khóa thi: 20-29/11/2021

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XL TN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp
								Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành			
1	5720102190101	Bàc Hào	Nam	25/11/1989	Đắk Lắk	0	8,2	Miền	9,0	9,5	8,8	Giỏi	YSYHCT13A
2	5720102190102	Nguyễn Thị Dần	Nữ	26/12/1988	Đồng Nai	0	8,7	9,0	8,0	8,0	8,4	Giỏi	YSYHCT13A
3	5720102190103	Vũ Tiến Đức	Nam	22/09/2001	Hải Dương	4	7,3	8,5	7,0	8,5	7,7	Khá	YSYHCT13A
4	VH1802101	Đoàn Hòa Hào	Nam	27/04/1997	Tp. Hồ Chí Minh	0	8,1	8,0	7,5	9,0	8,3	Giỏi	YSYHCT13A
5	VH1802099	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	18	6,9	6,0	7,0	8,5	7,5	Khá	YSYHCT12A
6	VH1901070	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyễn	Nữ	08/01/2004	Đồng Nai	0	8,0	9,5	8,0	9,0	8,3	Giỏi	YSYHCT13A
7	VH1901069	Đỗ Nguyễn Hà Nguyễn	Nữ	31/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7	7,6	8,0	7,0	8,0	7,6	Khá	YSYHCT13A
8	VH1901089	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	05/06/2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	8,2	8,5	7,5	9,5	8,5	Giỏi	YSYHCT13A

Danh sách này có: 08 học sinh./

Người lập

Đào Hứa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Thu



Đỗ Đình Văn Sáng

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHOA 13

Khoá thi: 20-29/01/2021

Ngành: Dược											
TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB nghiệp
								Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành	
1	VH1901066	Trương Thị Ngọc Dung	Nữ	14/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	38	5,8	6,0	5,0	3,5	XL TN

Danh sách này có: 01 học sinh./

Người lập



Đào Hòa Duy

Trưởng phòng Đào tạo



Nguyễn Thị Thanh Thu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021



Tiễn và Đặng Văn Sáng

SỞ LĐT&XH TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA TP. HCM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 13
(Bản hành kèm theo Quyết định số: 100/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy)

Khoá thi: 20-29/11/2021

Ngành: Dược

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XL TN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Chú
								Cao học thành vi	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
1	3720201190201	Trương Thị Thanh An	Nữ	23/11/1994	Thừa Thiên Huế	11	7.7	9.0	7.5	8.5	7.9	Khá	D13B	
2	3720201190202	Nguyễn Hải Đăng	Nam	08/05/1975	Hà Nội	0	7.6	9.0	8.0	8.0	7.8	Khá	D13B	
3	3720201190210	Nguyễn Tân Đạt	Nam	06/12/1984	An Giang	12	6.8	8.5	7.5	7.0	7.0	Khá	D13B	
4	3720201190215	Nguyễn Thị Dung	Nữ	09/09/1981	Vĩnh Bái	6	7.2	8.5	8.0	8.5	7.8	Khá	D13B	
5	3720201190103	Lê Thị Hạnh	Nữ	22/02/2001	Thanh Hóa	3	7.0	7.5	6.0	7.5	7.0	Khá	D13A	
6	3720201190208	Trần Thị Mỹ Hoa	Nữ	18/06/1989	Quảng Trị	17	6.8	Miền	5.0	6.0	6.2	Trung bình khá	D13B	
7	3720201190212	Đặng Thị Diệu Huyền	Nữ	22/08/1984	Đồng Nai	4	7.3	Miền	5.5	8.0	7.2	Khá	D13B	
8	3720201190104	Trần Thị Thanh Linh	Nữ	14/01/1993	Lâm Đồng	18	6.7	Miền	6.0	7.5	6.9	Trung bình khá	D13A	
9	3720201190203	Nguyễn Thị Minh	Nữ	10/04/1998	Đồng Nai	0	8.0	9.5	9.0	9.0	8.5	Giỏi	D13B	
10	VH1901071	Võ Thị Cao Nguyễn	Nữ	04/10/2004	Bình Dương	32	6.2	5.5	5.5	5.0	5.7	Trung bình	D13A	
11	3720201190213	Tổng Thị Huỳnh Như	Nữ	29/10/1999	Long An	16	6.3	7.5	5.5	6.5	6.2	Trung bình khá	D13B	
12	3720101190204	Lê Trần Mỹ Phương	Nữ	16/08/1993	Thừa Thiên Huế	21	6.6	Miền	7.5	7.0	6.9	Trung bình khá	D13B	
13	3720201190211	Nguyễn Thị Bích Phương	Nữ	20/01/1987	Quảng Ngãi	0	8.6	Miền	9.5	9.5	9.1	Xuất sắc	D13B	
14	3720201190204	Lê Thị Kim Quyên	Nữ	23/12/1983	An Giang	4	8.2	9.5	7.5	9.5	8.5	Khá	D13B	
15	VH1901080	Lê Thanh Thủy	Nữ	08/06/2004	Thái Bình	22	6.3	6.5	7.0	6.0	6.3	Trung bình khá	D13A	
16	3720201190206	Ngô Thị Trại	Nữ	15/12/1997	Thừa Thiên Huế	0	8.0	9.0	8.0	8.5	8.2	Giỏi	D13B	
17	3720201190214	Nguyễn Thủy Trinh	Nữ	18/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	0	7.5	8.0	7.0	7.5	7.4	Khá	D13B	
18	VH1901086	Tênh Thị Ánh Tuyết	Nữ	24/04/2004	Đền Tre	13	6.4	6.0	6.0	7.0	6.5	Trung bình khá	D13A	
19	3720201190207	Hoàng Phương Uyên	Nữ	02/10/1988	Tp. Hồ Chí Minh	0	7.7	Miền	8.0	8.5	8.0	Giỏi	D13B	
20	3720201190216	Trình Kim Vy	Nữ	03/04/1998	Đắk Lắk	7	7.3	8.5	6.0	8.0	7.3	Khá	D13B	

Danh sách này có: 20 học sinh.

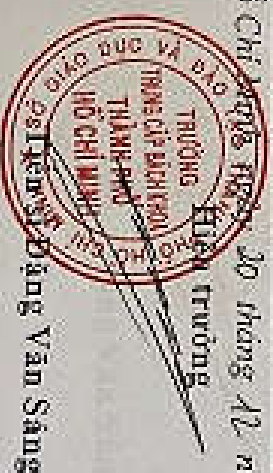
Người lập

Trưởng phòng Đào tạo

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

Đào Hân Duy

Nguyễn Thị Thanh Thu



Đặng Văn Sáng

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 13

Ngành: Điện đường

Khóa thi: 20-29/11/2021

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XL TN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
								Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
1	VH1802110	Ngô Quốc Huy	Nam	18/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	4	7.2	6.5	7.0	0.0			ĐD13A	Vắng thi TN

Danh sách này có: 1 học sinh./

Người lập

Đào Hứa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2021

Hiệu trưởng



Nguyễn Văn Sáng

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP BẠCH KHOA TP. HCM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 13 VÀ KHÓA TRƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-BKHCN, ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy)
Ngành: Điều dưỡng

Khoá thi: 20-29/11/2021

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi lần 2	Điểm TB học tập	Xếp loại học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XL TN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
									Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
1	VH1901062	Nguyễn Thị Quỳnh Ân	Nữ	15/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6	7.2	Khá	8.0	7.0	8.5	7.6	Khá	ĐD13A	
2	VH1901063	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	16/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	13	7.0	Khá	8.0	7.0	7.5	7.2	Khá	ĐD13A	
3	VH1901065	Trương Thị Tuyết Chinh	Nữ	13/07/2003	Hòa Bình	12	6.6	TB Khá	7.0	8.0	7.5	7.1	Khá	ĐD13A	
4	57203190101	Lưu Kim Dung	Nữ	10/07/1994	Cần Thơ	0	8.1	Giỏi	9.0	8.5	9.5	8.6	Giỏi	ĐD13A	
5	VH1901092	Trần Bảo Gia Hà	Nữ	29/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	16	6.7	TB Khá	5.5	7.0	7.5	7.0	Khá	ĐD13A	
6	57203190106	Trần Nguyễn Yến Linh	Nữ	19/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	0	7.8	Khá	9.5	8.5	9.0	8.3	Giỏi	ĐD13A	
7	57203190102	Thái Thị Nga	Nữ	16/08/2001	Nghệ An	2	7.9	Khá	9.0	8.5	9.0	8.4	Khá	ĐD13A	
8	VH1901068	Nguyễn Thị Nga	Nữ	01/03/2004	Thanh Hóa	6	6.8	TB Khá	8.0	6.5	8.0	7.2	Khá	ĐD13A	
9	VH1901073	Mai Bảo Phong	Nam	25/02/2004	Thái Bình	9	6.7	TB Khá	6.5	7.0	8.0	7.2	Khá	ĐD13A	
10	VH1802006	Vũ Nguyễn Minh Thanh	Nữ	16/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	17	6.8	Trung bình khá	6.5	7.0	8.0	7.2	Khá	ĐD12A	
11	57203190103	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	20/06/1990	Tp. Hồ Chí Minh	2	8.1	Khá	8.0	9.0	9.5	8.7	Khá	ĐD13A	
12	VH1901082	Trần Huyền Trang	Nữ	22/07/2004	Hưng Yên	7	7.1	Khá	8.5	7.0	9.0	7.7	Khá	ĐD13A	
13	VH1901084	Phạm Anh Tú	Nữ	17/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	14	6.9	TB Khá	8.5	6.5	8.0	7.2	Khá	ĐD13A	
14	VH1901085	Đinh Thị Cẩm Duyên	Nữ	05/05/2000	Bình Phước	0	8.3	Giỏi	9.5	8.0	9.5	8.7	Giỏi	ĐD13A	
15	VH170127	Huỳnh Thị Yến Vy	Nữ	25/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	2	7.7	Khá	8.0	8.5	9.5	8.4	Khá	ĐD13A	
16	VH1901088	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	07/05/1997	Tp. Hồ Chí Minh	3	7.6	Khá	8.0	6.5	8.5	7.7	Khá	ĐD13A	

Danh sách này có: 16 học sinh./

Người lập

Đào Hứa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021



DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn
Khóa thi: 20-29/11/2021

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng đv h1 thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XL TN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
								Giáo dục công trí	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
1	VH1901060	Lê Phạm Duy Uyên	Nữ	23/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	16	7.1	7.0	4.0	7.5			KTCBMA13A	
2	VH1901037	Nguyễn Yên Nhi	Nữ	26/09/2004	Nam Định	0	8.4	8.0	Vắng	Vắng			KTCBMA13A	

Danh sách này có: 2 học sinh/.

Người lập

Đào Hòa Duy

Trường phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

Trưởng Hồ sơ
Đặng Văn Sáng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHOA 13

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 400/QĐ-BKHCN, ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp trường cấp hệ chính quy)

Ngành: Kỹ thuật chế biến món ăn

Khoá thi: 20-29/11/2021

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng đợt thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
								Giáo dục công trí	Lý thuyết	Thực hành				
1	VH1901006	Thái Trần Quốc Anh	Nam	23/03/2004	Quảng Bình	7	7,5	7,5	7,0	8,0	7,6	Khá	KTCBMA13A	
2	VH1901007	Trần Như Anh	Nữ	20/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3	7,6	5,5	6,5	9,5	8,1	Khá	KTCBMA13A	
3	VH1901009	Nguyễn Thanh Bình	Nam	30/09/2003	Hải Dương	3	7,6	6,5	8,5	8,5	8,1	Khá	KTCBMA13A	
4	VH1901015	Nguyễn Phạm Quỳnh Hương	Nữ	13/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	10	7,8	7,0	7,5	9,0	8,2	Khá	KTCBMA13A	
5	VH1901022	Trần Nhã Khanh	Nữ	17/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7	7,7	8,0	8,5	8,5	8,1	Khá	KTCBMA13A	
6	VH1901033	Dương Ngọc Kim Ngân	Nữ	15/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6	7,7	8,0	8,5	8,5	8,1	Khá	KTCBMA13A	
7	VH1901034	Dương Gia Nghi	Nữ	12/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	0	8,0	8,5	8,5	8,5	8,3	Giỏi	KTCBMA13A	
8	VH1901038	Nguyễn Trần Thu Nhi	Nữ	17/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	5	8,2	8,5	8,0	8,5	8,3	Khá	KTCBMA13A	
9	VH1901041	Lê Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	05/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	5	8,1	6,5	6,5	9,5	8,3	Khá	KTCBMA13A	
10	VH1901045	Lê Thu Phương	Nữ	01/01/2003	Nghệ An	6	7,3	6,5	8,0	9,0	8,0	Khá	KTCBMA13A	
11	VH1901052	Nguyễn Phạm Anh Thư	Nữ	02/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7	7,5	7,0	6,5	8,0	7,5	Khá	KTCBMA13A	
12	VH1901056	Nguyễn Tấn Trung	Nam	26/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7	7,1	8,0	6,5	9,0	7,6	Khá	KTCBMA13A	

Danh sách này có: 12 học sinh.

Người lập

Đào Hứa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2021



DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHOÁ 13

Khoá thi: 20-29/11/2021

Ngành: Y Sứ

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tầng	đợt thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi sát nghiệp			Điểm TB XL TN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
									Giao dự kiến tri	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
1	3720101190103	Nguyễn Thị Kim Phụng	Nữ	25/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	2		7,9	8,0	hoàn thi	hoàn thi			YS13A	
2	VH1802098	Trần Quốc Thống	Nam	30/11/2001	Hà Tĩnh	5		7,0	8,0	hoàn thi	hoàn thi			YS13B	

Danh sách này có: 02 học sinh/.

Người lập

Đào Hứa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021.



Trưởng Hiệu trưởng

Đang Văn Sáng

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP BẠCH KHOA TP.HCM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP KHÓA 13 VÀ KHOÁ TRƯỚC ĐỦ ĐIỀU KIỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 100/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy)

Ngành: Y SỸ

Khoá thi: 20-29/11/2021

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng điểm thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XL TN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
								Giáo dục chính trị	Lý thuyết đúng học	Thực hành				
1	3720101190101	Tiêu Quân	Nam	22/03/1992	Đồng Tháp	0	8.4	Miền	7.5	8.0	8.1	Giỏi	YS13A	
2	3720101190102	Ngô Thành Đạt	Nam	25/08/2000	Bình Dương	9	7.4	6.0	7.5	7.5	7.5	Khá	YS13A	
3	3720101190206	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	11/12/1989	Tp. Hồ Chí Minh	0	8.0	Miền	9.0	9.5	8.7	Giỏi	YS13B	
4	VH1802105	Bùi Văn Hải	Nam	11/02/1994	Nghệ An	4	7.6	8.5	7.5	9.5	8.2	Khá	YS13A	
5	3720101190208	Đỗ Mạnh Hải	Nam	09/03/1999	Bình Phước	7	7.4	7.0	7.5	8.5	7.8	Khá	YS13B	
6	VH16049	Đào Thị Thanh Huệ	Nữ	18/02/2000	Bình Định	9	6.5	8.0	9.0	9.0	7.8	Khá	YS12A	
7	VH1901077	Trần Minh Tân	Nam	14/10/2004	Bến Tre	13	6.8	7.0	5.5	7.0	6.7	Trung bình khá	YS13A	
8	VH13066	Phan Trọng Tân	Nam	30/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	28	7.1	9.5	7.0	9.5	7.9	Khá	YS12B	
9	3720101190105	Vũ Văn Tuấn	Nam	20/10/1998	Thanh Hóa	6	7.0	7.0	7.0	6.5	6.8	Trung bình khá	YS13A	
10	VH1901087	Huỳnh Bá Vinh	Nam	24/12/2004	Bạc Liêu	8	6.7	6.5	6.5	7.0	6.8	Trung bình khá	YS13A	

Danh sách này có 10 học sinh /

Người lập

Đào Hòa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 20



Đỗ Văn Văn Sáng